

Số: /QĐ-UBND Gia Lộc, ngày tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng
xã Thống Nhất, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số: 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số: 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 314/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 28/TTr-KTHT ngày 21 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã Thống Nhất, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đến năm 2030 với nội dung chính sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Thống Nhất, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đến năm 2030.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch:

Xã Thống Nhất nằm ở phía Tây Bắc huyện Gia Lộc; phạm vi khu vực lập quy hoạch là toàn bộ ranh giới hành chính xã Thống Nhất, với diện tích tự nhiên là 612,85 ha. Ranh giới khu vực quy hoạch được xác định cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp thành phố Hải Dương và huyện Cẩm Giàng;
- Phía Nam giáp xã Yết Kiêu;
- Phía Đông giáp thành phố Hải Dương;
- Phía Tây giáp xã Yết Kiêu.

3. Quan điểm, mục tiêu, động lực phát triển kinh tế chủ đạo:

a) Quan điểm:

- Thống Nhất là một trong những đơn vị hành chính cấp xã của huyện Gia Lộc đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chí nông thôn mới nâng cao.
- Là xã đang chuyển dịch cơ cấu theo hướng phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Gia Lộc.

b) Mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa Quy hoạch vùng huyện Gia Lộc đến năm 2030, định hướng đến năm 2050; làm cơ sở xác định các dự án đầu tư và lập các quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn.
- Xây dựng và phát triển xã Thống Nhất đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu góp phần vào sự phát triển của huyện Gia Lộc;
- Xây dựng xã Thống Nhất trở thành xã hiện đại phát triển bền vững; có sức hấp dẫn lớn về môi trường đầu tư, có tính cạnh tranh cao trên một số lĩnh vực công nghiệp dịch vụ; phát triển bền vững hài hòa với môi trường; giữ vai trò tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của một vùng;
- Tăng cường quản lý, thu hút đầu tư; tạo nguồn nhân lực; xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội hoàn chỉnh đồng bộ và hiện đại;
- Làm cơ sở pháp lý để quản lý xây dựng theo quy hoạch, quản lý kết nối các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn, tạo tiền đề để triển khai các dự án khả thi, tiền khả thi.

c) Động lực phát triển kinh tế chủ đạo:

- Định hướng xây dựng và phát triển Thống Nhất phát triển theo hướng công nghiệp, dịch vụ - thương mại.

4. Dự báo phát triển sơ bộ:

- Quy mô dân số, lao động: Dự kiến đến năm 2030 khoảng 12.240 người.
- Quy mô đất đai phát triển quy hoạch chung xây dựng xã: Việc phân tích, đánh giá, dự báo cụ thể quy mô dân số và đất đai xây dựng xã theo từng giai đoạn sẽ được nghiên cứu, đề xuất trong quá trình nghiên cứu đồ án quy hoạch.

5. Các yêu cầu nghiên cứu đồ án:

a) Phân tích, đánh giá hiện trạng, xác định tính chất, chức năng; các

yếu tố tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của xã:

- Phân tích đánh giá các điều kiện tự nhiên như: đặc điểm địa lý, địa hình, địa mạo, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng, tài nguyên nước của xã. Các ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu, môi trường và các hệ sinh thái;
- Đánh giá hiện trạng về dân số (số hộ dân, cơ cấu dân số, cơ cấu lao động, đặc điểm phát triển), đặc điểm về văn hóa, dân tộc và phân bố dân cư;
- Đánh giá việc phát triển kinh tế trong các lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp; các thế mạnh, tiềm năng và các hạn chế trong phát triển kinh tế;
- Đánh giá hiện trạng sử dụng và biến động từng loại đất (lưu ý các vấn đề về sử dụng và khai thác đất nông nghiệp; những vấn đề tồn tại trong việc sử dụng đất đai);
- Đánh giá hiện trạng về nhà ở, công trình công cộng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất, môi trường, các công trình di tích, danh lam, thắng cảnh du lịch;
- Việc thực hiện các quy hoạch có liên quan, các dự án đã và đang triển khai trên địa bàn xã từ năm 2010 đến nay.

b) Tổ chức không gian tổng thể toàn xã và các khu chức năng công cộng, dịch vụ cấp xã, nhà ở và chức năng khác:

- Xác định cơ cấu phân khu chức năng (khu vực sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, khu dân cư mới, khu vực làng xóm cũ cải tạo, khu trung tâm xã) và định hướng phát triển các khu vực;
- Định hướng tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, xác định quy mô, chỉ tiêu sử dụng đất đối với từng thôn xóm, khu làng nghề, khu sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp;
- Xác định vị trí, quy mô, định hướng kiến trúc cho các công trình công cộng, dịch vụ; bảo tồn công trình văn hóa lịch sử;
- Dự kiến sử dụng đất xây dựng toàn xã theo yêu cầu phát triển của từng giai đoạn.

c) Tổ chức mạng lưới các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất toàn xã:

- Về quy hoạch giao thông: Xác định vị trí, quy mô cho các công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: Đường trục xã, đường liên thôn, đường trục thôn. Xác định hệ thống khung hạ tầng giao thông đồng bộ, phát triển đồng bộ mạng lưới giao thông vận tải của xã với mạng lưới giao thông vận tải vùng.
- Về quy hoạch cấp nước: Xác định tiêu chuẩn và nhu cầu dùng nước trong sản xuất, trong sinh hoạt, dự kiến nguồn cấp, công trình đầu mối, mạng lưới đường ống cấp nước, cấp nước chữa cháy và các thông số kỹ thuật.
- Về quy hoạch cấp điện, chiếu sáng: Xác định tiêu chuẩn, nhu cầu sử dụng điện; lựa chọn cân đối nguồn điện; đề xuất giải pháp thiết kế mạng lưới cấp điện, dự kiến các công trình đầu mối cho từng giai đoạn quy hoạch.

- Về quy hoạch thoát nước mưa: Xác định các lưu vực thoát nước chính, kết cấu mạng lưới cống, mương tiêu thoát nước...

- Về quy hoạch thoát nước thải, thu gom xử lý chất thải rắn, nghĩa trang: Xác định tiêu chuẩn và dự báo khối lượng thoát nước thải, chất thải rắn, nhu cầu đất nghĩa trang. Định hướng hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn; nghĩa trang và nhà tang lễ (nếu có).

d) Đánh giá môi trường chiến lược: Đánh giá hiện trạng môi trường; Dự báo các tác động môi trường từ các hoạt động phát triển kinh tế, sản xuất nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, giao thông, công nghiệp... Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường, khắc phục ô nhiễm và các yếu tố tác động môi trường trong quá trình xây dựng, chú trọng giải pháp kiểm soát ô nhiễm về môi trường nước.

6. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật:

- Các chỉ tiêu quy hoạch phù hợp theo các quy định trong Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

- Các chỉ tiêu quy hoạch về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật phù hợp theo Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN:01/2021/BXD và các quy định hiện hành.

7. Hồ sơ sản phẩm:

Thành phần hồ sơ và nội dung đồ án thực hiện theo Nghị định số 44/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng, Thông tư số 02/2017/TT-BXD của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về Quy hoạch xây dựng nông thôn và các quy định pháp luật hiện hành.

8. Dự toán kinh phí khảo sát đo đạc, lập quy hoạch:

- Tổng kinh phí dự toán Khảo sát đo đạc địa hình + Lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch quy hoạch chung xây dựng xã Thống Nhất, huyện Gia Lộc: **469.903.000 đồng.**

(Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi chín triệu, chín trăm linh ba nghìn đồng)

- Trong đó:

+ Chi phí khảo sát đo đạc hiện trạng: 101.227.000 đồng.

+ Chi phí lập đồ án quy hoạch chung: 241.315.000 đồng.

+ Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch: 32.834.000 đồng.

+ Thuế VAT: 21.932.000 đồng.

+ Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch: 6.567.000 đồng.

+ Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch: 28.813.000 đồng.

+ Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch: 24.976.000 đồng.

+ Chi phí tổ chức lấy ý kiến: 5.000.000 đồng.

+ Chi phí công bố đồ án quy hoạch: 7.239.000 đồng.

9. Tổ chức thực hiện:

a) Thời gian lập quy hoạch không quá 06 tháng sau khi nhiệm vụ quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Trách nhiệm các cơ quan liên quan:

- Cấp phê duyệt: UBND huyện Gia Lộc.
- Cơ quan thẩm định: Phòng kinh tế và hạ tầng huyện Gia Lộc
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND xã Thống Nhất.
- Cơ quan lập quy hoạch: Đơn vị tư vấn có năng lực hoạt động phù hợp, được lựa chọn theo quy định pháp luật.
- Đơn vị tư vấn lập Nhiệm vụ Quy hoạch: Trung tâm Quy hoạch đô thị và nông thôn – Sở Xây dựng Hải Dương.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất căn cứ Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt, tổ chức lập, trình duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2030 theo quy định pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất; Giám đốc Trung tâm Quy hoạch đô thị và nông thôn – Sở Xây dựng Hải Dương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (để b/c);
- TT HĐND huyện (để b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Tuấn